

UNIT 6:

THE FIRST UNIVERSITY IN VIETNAM

SKILLS 1

- an emperor	(n) : hoàng đế
- success	(n) : sự thành công
-succeed in doing something	(v):thành công trong việc gì
- successful	(adj) : thành công
- graduate	(v): tốt nghiệp
- graduation	(n) : sự tốt nghiệp
- recognise	(v) : công nhận
- recognition	(n): sự công nhận
- reconstruct	(v): xây dựng lại
- Old Quarter	(n): khu phố cổ